

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện
Quyết định số 1969/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng
Giang - Kỳ Cùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 1969/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

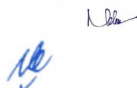
Điều 2. Căn cứ Kế hoạch quy định tại Điều 1 của Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Các Bộ: KHĐT, TC, XD, CT, NNPTNT;
- UBND các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn;
- Tổng cục KTTV;
- Các Vụ: HTQT, MT, KHCN;
- Các Cục: BTTN&ĐDSH, BĐKH, KSON, KSVN, CDS&TTDLTNMT;
- Trung tâm QHĐTTNNQG; Viện KHTNN;
- Sở TNMT các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn;
- Công TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TNN.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành

KẾ HOẠCH CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**Thực hiện Quyết định số 1969/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông
Bằng Giang - Kỳ Cùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Thực hiện Quyết định số 1969/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1969/QĐ-TTg) phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch), trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1969/QĐ-TTg và kế hoạch thực hiện Quyết định số 1622/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước).

b) Lập danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án ưu tiên thực hiện và kế hoạch triển khai thực hiện.

c) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và huy động nguồn lực gắn với trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện quy hoạch, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của Quy hoạch.

d) Đảm bảo sự phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc Bộ, địa phương thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch.

2. Yêu cầu

a) Phù hợp với nguồn lực (tài chính, nhân lực) thực hiện, điều kiện phát triển kinh tế của các vùng kinh tế, địa phương trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.

b) Hoàn thành các mục tiêu của Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

c) Đồng bộ giữa kế hoạch với nguồn lực, giải pháp, chính sách thực hiện; bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong triển khai thực hiện Quy hoạch.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tại Quyết định số 1969/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước, cụ thể như sau:

1. Rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách

Rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy định pháp luật về tài nguyên nước và các pháp luật có liên quan đảm bảo phù hợp với thực tiễn, quản lý các vấn đề mới phát sinh để đề xuất đưa vào chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Điều hòa, phân bổ, phát triển và bảo vệ tài nguyên nước

2.1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, mô hình số để kết nối thông tin, dữ liệu, thực hiện giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước

a) Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, mô hình toán để hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối nguồn nước theo thời gian thực trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng (theo Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước).

b) Nâng cấp hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng (theo Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước).

c) Xây dựng/nâng cấp hệ thống để phục vụ kiểm soát các hoạt động xả nước thải vào nguồn nước trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.

d) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và duy trì hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn, tài nguyên nước trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng; nâng cao chất lượng cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn, tài nguyên nước.

2.2. Xây dựng phương án điều hòa, phân bổ nguồn nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước

a) Xây dựng phương án điều hòa, phân bổ nguồn nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.

b) Rà soát, đề xuất danh mục các hồ thủy lợi, thủy điện trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng phải xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa trong trường hợp cần thiết.

c) Triển khai thực hiện điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất phục vụ cấp nước sinh hoạt ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng khan hiếm nước, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng (theo Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước).

2.3. Bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống suy thoái, cạn kiệt ô nhiễm nguồn nước, tác hại do nước gây ra và phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông

a) Tổ chức đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước liên quốc gia, liên tỉnh trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.

b) Kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng nước đảm bảo dòng chảy tối thiểu và không vượt quá trữ lượng có thể khai thác trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.

c) Tổ chức thực hiện đo đạc, quan trắc dòng chảy, chất lượng nước trên các sông liên tỉnh thuộc lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.

d) Tổ chức điều tra, đánh giá, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông trên các sông liên tỉnh thuộc lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.

3. Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

a) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật để sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm và tái sử dụng nước, quản lý, bảo vệ nguồn nước phù hợp với đặc thù của lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.

b) Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về nguồn nước xuyên biên giới của lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.

c) Nghiên cứu chuyển giao khoa học, công nghệ sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm, tái sử dụng nước.

Chi tiết kế hoạch thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Quản lý tài nguyên nước

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Thay mặt Bộ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị, tổng hợp, định kỳ báo cáo Bộ kết quả thực hiện trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Xây dựng kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, phân bổ nguồn vốn thực hiện.

b) Thẩm định danh mục, đề cương nhiệm vụ, đề án, dự án theo Kế hoạch này thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Các đơn vị khác

Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Vụ Hợp tác quốc tế, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Viện Khoa học tài nguyên nước có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và báo cáo kết quả thực hiện gửi Cục Quản lý tài nguyên nước trước ngày 31 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chi tiết các nhiệm vụ và phân công thực hiện cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quyết định này./.

PHỤ LỤC

NGUỒN VỐN VÀ PHÂN KỲ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG KỲ QUY HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày /2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách, quy định pháp luật về tài nguyên nước và các pháp luật có liên quan đảm bảo phù hợp với thực tiễn, quản lý các vấn đề mới phát sinh để đề xuất đưa vào chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của Bộ	Cục Quản lý tài nguyên nước	Các cơ quan trực thuộc Bộ và các cơ quan có liên quan	Hằng năm
2	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, mô hình số để kết nối thông tin, dữ liệu, thực hiện giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước			
a	Xây dựng, hoàn thiện, vận hành hệ thống thông tin, mô hình số để hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân bổ nguồn nước trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng theo thời gian thực.	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; 2. Viện Khoa học tài nguyên nước; 3. Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.	2024-2030
b	Nâng cấp hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; 2. Viện Khoa học tài nguyên nước; 3. Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.	2023-2030
c	Nâng cấp, xây dựng hệ thống để phục vụ kiểm soát các hoạt động xả nước thải vào nguồn nước trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; 2. Viện Khoa học tài nguyên nước; 3. Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường; 4. Cục Quản lý tài nguyên nước.	2023-2030
d	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn, tài nguyên nước trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng theo các Quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt.	Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Cục Quản lý tài nguyên nước; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.	Viện Khoa học tài nguyên nước	2023-2030

TT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Xây dựng phương án điều hòa, phân bổ nguồn nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước			
a	Xây dựng phương án điều hoà, phân bổ tài nguyên nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; 2. Viện Khoa học tài nguyên nước.	Hàng năm
b	Chủ trì rà soát, đề xuất danh mục các hồ thủy lợi, thủy điện trên lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng phải xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa trong trường hợp cần thiết.	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; 2. Viện Khoa học tài nguyên nước.	2024-2030
c	Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất phục vụ cấp nước sinh hoạt ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng khan hiếm nước, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	1. Cục Quản lý tài nguyên nước; 2. Viện Khoa học tài nguyên nước.	Hoàn thành năm 2023
4	Bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt ô nhiễm nguồn nước, tác hại do nước gây ra và phòng chống sạt lở lòng bờ, bãi sông			
a	Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải các sông liên tỉnh, liên quốc gia thuộc lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững.	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Vụ Môi trường; 2. Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.	Hoàn thành năm 2023
b	Điều tra, đánh giá, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông trên các sông liên tỉnh thuộc lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.	Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; 2. Viện Khoa học tài nguyên nước; 3. Tổng cục Khí tượng Thủy văn.	2024-2030
c	Đo đạc, quan trắc dòng chảy, chất lượng nước trên các sông liên tỉnh thuộc lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.	Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia	1. Cục Quản lý tài nguyên nước; 2. Viện Khoa học tài nguyên nước; 3. Tổng cục Khí tượng Thủy văn.	2024-2030
5	Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế			
a	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật để sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm và tái sử dụng nước, quản lý, bảo vệ nguồn nước phù hợp với đặc thù của lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng.	Viện Khoa học tài nguyên nước	1. Cục Quản lý tài nguyên nước; 2. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; 3. Vụ Khoa học - Công nghệ.	2024-2030

TT	Nhóm nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
b	Nghiên cứu chuyển giao khoa học, công nghệ sử dụng nước tuần hoàn, tiết kiệm, tái sử dụng nước.	Viện Khoa học tài nguyên nước	1. Cục Quản lý tài nguyên nước; 2. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; 3. Vụ Khoa học - Công nghệ.	2024-2030
c	Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về nguồn nước xuyên biên giới có liên quan	Vụ Hợp tác quốc tế	1. Cục Quản lý tài nguyên nước; 2. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; 3. Viện Khoa học tài nguyên nước.	2024-2030